

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC VĨNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Phước Vĩnh
2. Địa chỉ: Khu phố I, TT Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập, cơ quan quản lý trực tiếp thuộc UBND huyện Phú Giáo, cơ quan quản lý chuyên môn Phòng GDĐT Phú Giáo.
4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu cơ sở giáo dục.

Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị là phát triển xây dựng trường MN Phước Vĩnh phù hợp với các nhiệm vụ của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tạo dựng nhà trường thành ngôi trường học tập nề nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Phước Vĩnh tọa lạc tại khu phố I, Thị trấn Phước Vĩnh huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập năm 1989 là Trường Mẫu giáo Phước Vĩnh. Đến năm 2001 trường được chuyển đổi loại hình từ Trường Mẫu giáo sang Trường Mầm non theo quyết định số: 72/2001/QĐ-UB ngày 13 tháng 2 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Huyện Phú Giáo. Trường được trang bị đồng bộ cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tốt cho nhu cầu giảng dạy và học tập.

Năm học 2024-2025, trường có 01 điểm trường và được đặt tại vị trí gần chợ, khu vực hành chính nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập. Khuôn viên trường có tổng diện tích đất là 8.934 m² với tổng số học sinh 568/16 nhóm lớp như sau: 2 nhóm trẻ, 4 lớp mầm, 5 lớp chồi, 5 lớp lá, đội ngũ CBGVNV là 56 người; trong đó CBQL là 3/3 nữ, giáo viên 36/36 nữ, nhân viên 17/15 nữ. Đội ngũ nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ theo yêu cầu của từng vị trí việc làm, có kiến thức về trình độ tin học, ngoại ngữ. Ban giám hiệu trình độ trên chuẩn 3/3 đạt 100%, giáo viên đạt chuẩn về trình độ 36/36, tỷ lệ 100%, trên chuẩn 30/36, tỷ lệ 83,3%.

Nhà trường có chi bộ độc lập với 27 đảng viên (trong đó có 02 đảng viên dự bị trực thuộc Đảng ủy TT Phước Vĩnh). Lãnh đạo nhà trường là đảng viên, đội ngũ cốt cán của nhà trường đều là những đảng viên. Tập thể CBGVNV có đủ phẩm chất chính trị

vững vàng, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn năng động, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Với sự nỗ lực phấn đấu đoàn kết của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nên trường được Công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II theo Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Dương và đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 (Quyết định số 1853/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục tỉnh Bình Dương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Phạm Thị Yên Nhung - Hiệu trưởng – Trường Mầm non Phước Vĩnh

Số điện thoại: 0979372391

Địa chỉ mail: yennhung@pg.sgdbinhduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường được thành lập theo Quyết định số 72/2001/QĐ-UB ngày 13 tháng 2 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Huyện Phú Giáo.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường

Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Phú Giáo về việc thành lập Hội đồng Trường Mầm non Phước Vĩnh Nhiệm kỳ 2022-2026;

Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND huyện Phú Giáo Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Trường Mầm non Phước Vĩnh Nhiệm kỳ 2022-2026;

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG – TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC VĨNH

(Theo Quyết định số 3498, ngày 22/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên Nhung	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Đại học	
2	Trần Thị Hải Đăng	Phó bí thư chi bộ - PHT	Đại học	
3	Nguyễn Thị Kim Trang	Phó Hiệu trưởng	Đại học	

4	Nguyễn Thị Thủy Thu	Giáo viên, tổ trưởng khối Lá	CĐMN	
5	Thương Thị Thu Hà	Bí thư chi đoàn – Giáo viên	Đại học	
6	Phạm Thị Thùy Dương	GV, tổ trưởng khối Mầm	Đại học	
7	Trần Thị Ninh	Giáo viên, TB TTNDTH	Đại học	
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	GV, tổ trưởng khối Nhà trẻ	Đại học	
9	Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo viên, thư ký HĐT	Đại học	
10	Lê Long Hải	Phó chủ tịch UBND TT Phước Vĩnh	Đại học	
11	Đậu Thị Hương	Ban đại diện CMHS	Đại học	

(Danh sách gồm có 11 người).

c) Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng số 1623/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý Phạm Thị Yến Nhung từ ngày 01/12/2022.

Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số 1634/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Kim Trang từ ngày 01/12/2022.

Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số 774/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo Quyết định bổ nhiệm cán bộ, viên chức Trần Thị Hải Đăng từ ngày 01/12/2021.

e) Họ và tên: Phạm Thị Yến Nhung- hiệu trưởng

số điện thoại: 0979372391

Địa chỉ mail:mn-phuocvinh@pg.sgdbinhduong.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố I, TT Phước Vĩnh, Phú giáo, Bình Dương

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

Stt	Họ và tên	Nữ				
-----	-----------	----	--	--	--	--

			Ngày, tháng, năm sinh	Chuyên môn nghề vụ	Chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý Giáo dục	Nhiệm vụ được phân công (Môn, số tiết/ lớp dạy, tổng số tiết được phân công hoặc công tác phụ trách
1	2	3	4	17	18	19	20	22	24
1	Phạm Thị Yến Nhung	x	02/11/1971	ĐHSP GDMN	TC- HC	B	B	BDQLGD	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Kim Trang	x	07/11/1975	ĐHSP GDMN	TC- HC	B	A	BDQLGD	Phó hiệu trưởng
3	Trần Thị Hải Đăng	x	10/6/1980	ĐHSP GDMN	TC - HC	B	B	BDQLGD	Phó hiệu trưởng
4	Lê Lan	x	28/11/1970	ĐH Kế toán		B	B		Kế toán
5	Trần Thị Thạch Thảo	x	19/3/1985	TC Y SĨ		B	B		NV y tế
6	Nguyễn Anh Khoa		01/02/1994						Bảo vệ
7	Nguyễn Thượng Hải		12/9/1994						Bảo vệ
8	Trần Thị Hiếu	x	21/9/1981	Phục vụ					Phục vụ
9	Trần Thị Mỹ Phượng	x	25/5/1984	NV Nấu ăn					Nấu ăn
10	Nguyễn Thị Bích	x	28/7/1973	NV nấu ăn					Nấu ăn
11	Phạm Thị Quyên	x	15/01/1983	NV Nấu ăn					Nấu ăn
12	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	x	27/3/1997	NV nấu ăn					Nấu ăn
13	Nguyễn Thu Hằng	x	10/12/1988	NV Nấu ăn					Nấu ăn
14	Nguyễn Thị Hồng Thắm	x	19/5/1987	NV nấu ăn					Nấu ăn
15	Nguyễn Thị Sen	x	26/7/1975	NV Nấu ăn					Nấu ăn
16	Nguyễn Thị Thanh Nga	x	06/3/1983	NV nấu ăn					Nấu ăn
17	Nguyễn Thị Liên	x	27/11/1987	NV nấu ăn					Nấu ăn

18	Nguyễn Thị Tuấn	x	10/01/1981	NV Nấu ăn					Nấu ăn
19	Trần Thị Lại	x	30/12/1975	NV nấu ăn					Nấu ăn
20	Nguyễn Thị Bồng	x	03/3/1979	NV Nấu ăn					Nấu ăn
21	Trần Thị Hiếu	x	21/9/1981	NV phục vụ					Phục vụ
22	Nguyễn Thị Thủy Thu	x	12/12/1989	CĐSP GDMN		B	B	BDQLGD	TTCM tổ Lá dạy lớp lá 1
23	Vũ Ngọc Thúy Quỳnh	x	15/3/1988	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp Lá 1
24	Nguyễn Thị Thúy Hằng	x	20/02/1984	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp Lá 2
25	Nguyễn Thị Ngọc	x	14/12/1990	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp Lá 2
26	Thái Thạch Thảo	x	09/6/1985	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp Lá 3
27	Thượng Thị Thu Hằng	x	09/5/1990	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp Lá 3
28	Nguyễn Thị Kim Hoa	x	28/4/1990	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp Lá 4
29	Võ Thị Mận	x	10/11/1989	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp Lá 4
30	Châu Thị Hà	x	12/12/1990	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp Lá 5
31	Hồ Thị Dung	x	20/4/1989	ĐHSP GDMN	TCCT	B	B	BDQLGD	TPCM Dạy lớp Lá 5
32	Dương Thị Lâm	x	10/02/1985	ĐHSP GDMN		B	A		TT tổ Chồi, dạy lớp chồi 1
33	Hàn Thị Châm	x	05/11/1988	CĐSP GDMN		B	A		Dạy lớp chồi 1
34	Hàn Thị Phương	x	05/8/1985	ĐHSP GDMN		B	B		TPCM Dạy lớp chồi 2
35	Lê Thị Kim Huệ	x	09/5/1989	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp chồi 2
36	Nguyễn Thị Hồng	x	15/11/1972	CĐSP GDMN		A	A		Dạy lớp chồi 3
37	Trần Thị Ninh	x	17/5/1987	ĐHSP GDMN		B	A		Dạy lớp chồi 3
38	Bùi Thị Duyên	x	02/11/1980	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp chồi 4
39	Trịnh Thị Hiền	x	06/10/1976	CĐSP GDMN		A	A	BDQLGD	Dạy lớp

									chòi 4
40	Hồ Thị Chinh	x	20/02/1982	ĐHSP GDMN		B	A		Đạy lớp chòi 4
41	Lê Thị Phương	x	27/02/1987	ĐHSP GDMN	TCCT	B	B	BDQLGD	Đạy lớp chòi 5
42	Phan Thị Kim Hương	x	01/12/1973	CĐSP GDMN		A	A		Đạy lớp chòi 5
43	Phạm Thị Thùy Dương	x	08/7/1987	ĐHSP GDMN	TCCT- HC	B	B		Đạy lớp mầm 1
44	Hoàng Thị Dung	x	20/4/1989	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 1
45	Lê Thị Phụng	x	01/5/1990	ĐHSP GDMN		A	A		Đạy lớp mầm 1
46	Võ Thị Đường	x	28/9/1983	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 2
46	Thượng Thị Thu Hà	x	09/3/1990	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 2
47	Nguyễn Thị Hồng Loan	x	22/01/1975	ĐHSP GDMN		A	B		Đạy lớp mầm 3
48	Nguyễn Thị Hồng Phúc	x	09/6/1982	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 3
49	Nguyễn Thị Hồng Phúc	x	05/6/1989	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 4
50	Trần Thị Vui	x	12/01/1985	ĐHSP GDMN		B	B		Đạy lớp mầm 4
51	Lê Thị Ân	x	22/8/1990	ĐHSP GDMN		A	A		Đạy lớp mầm 4
52	Lê Hà Linh	x	18/01/1986	ĐHSP GDMN		A	B		Đạy lớp nhóm trẻ 1A
53	Nguyễn Thị Ngọc Hân	x	20/01/1985	ĐHSP GDMN		B	B		TTCM Đạy lớp nhóm trẻ 1A
54	Hoàng Thị Tho	x	20/6/1990	CĐSP GDMN		B	B		TTCM Đạy lớp nhóm trẻ 1A

55	Nguyễn Thị Diệu	x	08/6/1983	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp nhóm trẻ 1B
56	Vũ Thúy Linh	x	09/11/1989	ĐHSP GDMN		B	B		Dạy lớp nhóm trẻ 1B
Thông kê		54			6	41	41	7	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

Trường Mầm non Phước Vĩnh với tổng diện tích 8934m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 560874 ngày 28/6/2010. Năm học 2024-2025 có 568 trẻ, diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu là 18.64/ trẻ, vượt 6.64 m² so với quy định diện tích/trẻ (theo Điều 5- Thông tư 13/2020/TT-BDGDĐT ngày 26/5/2020)

TT	Số liệu	Số lượng
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	16
1	Phòng sinh hoạt chung	16
II	Khối phòng phục vụ học tập	04
1	Phòng giáo dục nghệ thuật	01
2	Phòng thể chất	01
3	Phòng tin học	01
4	Phòng thư viện	01
III	Khối phòng tổ chức ăn	02
1	Nhà bếp	1
2	Nhà kho	1
IV	Khối phòng hành chính quản trị	08
1	Phòng Hiệu trưởng	1
2	Phòng Hiệu trưởng	2

3	Văn Phòng	1
4	Phòng hội trường	1
5	Phòng hành chính quản trị	1
6	Phòng y tế	1
7	Phòng bảo vệ	1
8	Phòng dành cho nhân viên	1
V	Tổng mục I, II, III, IV	30

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Đơn vị có 35 các món đồ dùng, đồ chơi thiết bị ngoài trời theo danh mục quy định, bên cạnh đó giáo viên còn đẩy mạnh việc làm đồ chơi tự tạo, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Năm học 2021-2022 trường được tái công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 3250/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương ngày 31/12/2021 và Quyết định số 1853/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2021 của Sở giáo Dục đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận trường Mầm non đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Mạng lưới trường lớp

Năm học 2024-2025 trường có 16 nhóm, lớp/568 trẻ trong đó: Nhà trẻ: 02 nhóm/58 trẻ, mẫu giáo 14 lớp/510 (*giảm 21 trẻ so với cùng kỳ năm học trước*).

Các nhóm/ lớp được phân chia sắp xếp theo đúng độ tuổi, bố trí đủ số trẻ theo Điều lệ trường mầm non.

2. Tỷ lệ huy động:

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 72/120 trẻ. Đạt tỷ lệ 58,3% (*Vượt 18,3% so với chỉ tiêu*).

- Tỷ lệ huy động độ tuổi mẫu giáo: 679/725 đạt tỷ lệ 93,65% (*giảm 1 % so với chỉ tiêu*). Trong đó số trẻ 5 tuổi ra lớp 281/281 đạt tỷ lệ 100% (*Đạt so với chỉ tiêu*).

- Có 01 trẻ 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập.

3. Kết quả nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

3.1. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Trẻ phát triển bình thường: 500/568, đạt tỷ lệ: 88,2% (Vượt 0,4% so với chỉ tiêu).
- Trẻ SDD so với đầu năm giảm 5 trẻ (tỷ lệ giảm 2.05%).
- Trẻ béo phì so với đầu năm giảm 02 trẻ (tỷ lệ giảm 1.12%).
- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe chuyên sâu (1 lần/ năm).

- Đơn vị sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ kết quả. Nhà trẻ đạt: 651-800 Kcalo, trẻ MG: 738-942 Kcalo.

2.2. Công tác giáo dục:

- 100% giáo viên các nhóm, lớp đã thực hiện tốt việc ứng dụng phương pháp GD Steam vào chương trình GD trẻ, theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được thực hành, trải nghiệm trong tất cả các nội dung giáo dục tại trường.

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi và cuối giai đoạn theo các chỉ số cuối năm học như sau:

+ Tổng số trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển 568/568, đạt tỉ lệ 100% (02 trẻ khuyết tật đánh giá bộ tiêu chí riêng).

+ Tỷ lệ chuyên cần đến lớp thường xuyên nhà trẻ đạt 96,47% (vượt 0,15% so với chỉ tiêu); mẫu giáo 97,08% (vượt 0,2 %so với chỉ tiêu), trong đó 5 tuổi đạt 97,13% (vượt 0,13%).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Nhà trường có hệ thống hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường mầm non, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản được nhà trường lưu trữ theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/20217.

Công tác quản lý tài chính, tài sản theo các văn bản quy định, thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được thực hiện theo Nghị định 151/2017 quy định về việc sử dụng tài sản công, sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục. Việc quản lý, thu chi các nguồn tài chính của nhà trường thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối năm học nhà trường có đánh giá lại việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị.

Công tác công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo Thông tư số 36/2017/BGDĐT; công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017 của Bộ tài chính và Thông tư số 90/2018 của Bộ tài chính. Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản kịp thời đúng quy định; định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo qui định, qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp. Vì vậy, trong nhiều năm liên tiếp

trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Kết quả hoạt động phong trào

Trẻ tham gia tốt Hội thi: Búp bê xinh ngoan do nhà văn hoá thiêu nhi tổ chức. Kết quả đạt giải 1 “Búp bê xinh ngoan, giải khuyến khích Bé vui khỏe.

Có 18/18 đề tài được công nhận cấp trường. Trong đó công nhận cấp huyện 12/12. (đạt tỉ lệ 100%).

Trong năm học 2023-2024 tập thể đạt giải Nhất trong cuộc thi phong trào xây dựng “Trường học xanh” theo quyết định số 2889/QĐ-UBND, Phú Giáo ngày 03/6/2024.

Cuối năm đơn vị xét thi đua cụm xếp thứ 1/25 trường, nhóm lớp mầm non công lập và ngoài công lập với tổng số điểm 965 điểm.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Yến Nhung